

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HSST
Ngày 18 – 09 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng – Ông Nguyễn Bá Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhật Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Chức danh: Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 09 năm 2024, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 08 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 09 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Duy T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 7 năm 1993 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên cha: Nguyễn Trọng N, sinh năm 1967; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1969; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị can là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Vi Thị Y, sinh năm 1997; Con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 30/01/2013, Nguyễn Duy T bị Phòng PC45 Công an tỉnh N xử phạt 6.000.000 đồng về hành vi “Mua bán hàng cấm” (pháo nổ) theo Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 30/01/2013, Nguyễn Duy T đã chấp hành xong việc nộp phạt vào ngày 11/5/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Phan Thị T2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N. (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn K - sinh năm 1998. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm Phan Thanh, xã Long Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An

2. Ông Lê Anh T3 - sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm Điện Yên, xã Long Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An

3. Ông Nguyễn Văn C - sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm P, xã L, huyện Y, Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/5/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Duy T sử dụng tài khoản Zalo “Duy Thế” của mình gọi điện cho Lê Anh T3 để hỏi mua ma túy thì Lê Anh T3 đồng ý. Qua trao đổi, Nguyễn Duy T hỏi mua của Lê Anh T3 5.500.000 đồng tiền ma túy. Thỏa thuận xong, Lê Anh T3 nói Nguyễn Duy T chuyển khoản qua số tài khoản 0967814442 ngân hàng MB mang tên Lê Anh T3.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Duy T chuyển số tiền 5.500.000 đồng đến tài khoản mang tên LE ANH THE. Chuyển tiền xong, Nguyễn Duy T gọi điện cho Lê Anh T3 rồi Lê Anh T3 nói Nguyễn Duy T đi xuống đường dọc bờ sông đi xóm Y, cách đường lớn khoảng 20 mét để lấy ma túy, thì Nguyễn Duy T Đồng ý. Nguyễn Duy T sử dụng điện thoại của mình gọi điện cho Nguyễn Văn K nói: “Đưa xe qua anh mượn đi công việc tí”. Khoảng 10 phút sau, K điều khiển xe mô tô (xe của ông Nguyễn Văn C là bố của K) đến nhà Nguyễn Duy T. Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô chở K đi khoảng 01km thì Nguyễn Duy T dừng xe rồi nói K xuống xe đứng chờ (T không nói với K là đi đâu). Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô đi đến vị trí mà Lê Anh T3 đã chỉ dẫn trước đó để lấy ma túy. Khi đến nơi, Lê Anh T3 chỉ dẫn trước đó thì nhìn thấy 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng. Nguyễn Duy T nhặt gói thuốc lá đó lên và cầm trong bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô quay lại đón K, rồi cả hai cùng đi về nhà của K. Tại đây, Nguyễn Duy T và K đi lên phòng ngủ của K. Nguyễn Duy T nói với K: “Ta mần tí hây”, nghĩa là Nguyễn Duy T nói K cùng nhau sử dụng ma túy thì K đồng ý. Nguyễn Duy T đi vào nhà tắm cạnh phòng ngủ, mở gói thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long vừa mua trước đó của Lê Anh T3 ra thấy bên trong có 01 (một) gói ni lông màu xanh chứa nhiều viên ma túy rồi lấy 04 (bốn) viên ma túy ra cầm trong bàn tay phải, số ma túy còn lại Nguyễn Duy T bỏ vào bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long và cất vào túi quần phía trước bên phải mà T đang mặc rồi đi vào phòng ngủ cùng K sử dụng hết 04 (bốn) viên ma túy. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 04/5/2024, K điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Duy T đi về ki ốt của T, trên đường về, Nguyễn Duy T đã vứt chiếc bật lửa ở dọc đường (T không nhớ địa điểm vứt chiếc bật lửa). Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Nguyễn Duy T lấy 04 (bốn) viên ma túy trong gói ma túy để trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng ra sử dụng hết. Số ma túy còn lại T cất giấu trong gói ni lông màu xanh dưới gầm giường ki ốt của T. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, có Bằng (là bạn của Nguyễn Duy T, T không biết rõ lai lịch, địa chỉ) đến ki ốt của T chơi. Bằng rủ Nguyễn Duy T đến nhà C1 (là bạn của T) ở xóm T, xã X, huyện Y chơi thì T đồng ý. Trước khi đi, Nguyễn Duy T đến gầm giường lấy gói ni lông màu xanh chứa ma túy bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải mục đích để sử dụng. Bằng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO LX màu đỏ đen (Nguyễn Duy T không nhớ biển số xe) chở T đến nhà C1 nhưng không gặp C1 (lúc B và T đến nhà C1 chỉ có bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1947, mẹ của C1 ở nhà). Nguyễn Duy T và B đi vào nhà rồi ngồi trên giường chơi game. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì B bỏ đi đâu không rõ còn Nguyễn Duy T lấy từ trong túi quần phía trước bên phải mà T đang mặc ra 01 (một) gói ni lông màu xanh bên trong chứa ma túy với mục đích để sử dụng nhưng Nguyễn Duy T chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện

Y phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay phải Nguyễn Duy T 01 (một) gói ni lông màu xanh bên trong có chứa 130 (một trăm ba mươi) viên nén hình tròn màu hồng, 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh (T khai là ma túy). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/5/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong toàn bộ số ma túy đã thu giữ của Nguyễn Duy T.

Tại Kết luận giám định số 496/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 09/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu viên nén hình tròn màu hồng và mẫu viên nén hình tròn màu xanh thu giữ của Nguyễn Duy T gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine. Số viên nén hình tròn màu hồng và số viên nén hình tròn màu xanh thu giữ của Nguyễn Duy T có tổng khối lượng là 13,89 g (mười ba phẩy tám mươi chín gam).”

* Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- Vật chứng thu giữ: + Ngày 04/5/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An đã thu giữ của Nguyễn Duy T: 01 (một) gói ni lông màu xanh bên trong có chứa 130 (một trăm ba mươi) viên nén hình tròn màu hồng, 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh (đều nghi là ma túy) và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y33s màu xanh, ốp lưng màu đỏ đen, số IMEI1: 860993057661493, số IMEI2: 860993057661485, gắn sim số 0382077456 và sim số 0789385777. đã qua sử dụng;

+ Ngày 05/5/2024, Nguyễn Văn K đã giao nộp lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 37P1-657.27, đã qua sử dụng.

- Xử lý vật chứng: + Đối với 130 (một trăm ba mươi) viên nén hình tròn màu hồng và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh (đều nghi là ma túy) thu giữ của Nguyễn Duy T có tổng khối lượng là 13,89 g (mười ba phẩy tám mươi chín gam). Hội đồng đã lấy 05 (năm) viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,515 g (không phẩy năm trăm mười lăm gam) và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh có khối lượng 0,2 g (không phẩy hai gam) gửi đi giám định (không hoàn lại). Số vật chứng còn lại là 125 (Một trăm hai mươi lăm) viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng là 13,175 g (Mười ba phẩy một trăm bảy mươi lăm gam) cùng vỏ vật chứng và vỏ bao bì niêm phong ban đầu của các gói vật chứng thu giữ của Nguyễn Duy T và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y33s, màu xanh, đã qua sử dụng. Tất cả các vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Y để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 37P1-657.27, xe đã qua sử dụng, quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973, trú tại xóm P, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn C.

+ Đối với 01 (một) chiếc bật lửa mà Nguyễn Duy T sử dụng để đốt cháy mảnh giấy bạc sau khi sử dụng ma túy với K, do T không nhớ địa điểm mà T đã vứt chiếc bật lửa nên không thu giữ lại được.

Tại bản cáo trạng số:91/CT-VKSYT, ngày 21 tháng 08 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Nguyễn Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 06(Sáu) năm tù đến 06(Sáu) năm 6(S) tháng tù.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+/Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu trưng cầu giám định.

+ Tịch thu hóa giá nộp vào Ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y33s màu xanh, ốp lưng màu đỏ đen, số IMEI1: 860993057661493, số IMEI2: 860993057661485, gắn sim số 0382077456 và sim số 0789385777.

+ 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 37P1-657.27, chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là của ông Nguyễn Văn C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn C là đúng quy định.

+ Đối với 01 (một) chiếc bật lửa mà Nguyễn Duy T sử dụng để đốt cháy mảnh giấy bạc sau khi sử dụng ma túy với K, do T không nhớ địa điểm mà T đã vứt chiếc bật lửa, không thu giữ lại được, nên không có căn cứ để xử lý vật chứng này.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo là đối tượng thuộc hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí nên cần áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, nhẹ nhất.

Người bào chữa cho bị cáo, không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát. Người bào chữa cho rằng bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Đây là tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của BLHS, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T khai: Do nghiện ma túy, nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/5/2024 Nguyễn Duy T đã mua của Lê Anh T3 5.500.000 đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/5/2024, tại nhà ở của bà Nguyễn Thị L khi đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì tổ công tác công an huyện Y đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Duy T đang có hành vi tàng trữ trái phép 13,89g (Mười ba phẩy tám mươi chín gam) ma túy. Cơ quan điều tra đã lấy mẫu để xác định ma túy, đã được kết luận là ma túy loại Methamphetamine. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Duy T khai số ma túy bị thu giữ là bị cáo mua về để sử dụng khi cần thiết.

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, vật chứng thu giữ, kết quả giám định, Cơ quan điều tra, điều tra viên thấy rằng hành vi của Nguyễn Duy T đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành những hoạt động tố tụng điều tra như lập biên bản, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Nguyễn Duy T. Tiến hành lấy lời khai, hỏi cung và thu thập các tài liệu chứng cứ khác để xử lý đối tượng theo qui định tại Điều 249 của BLHS. Căn cứ vào hành vi, khối lượng ma túy bị thu giữ là 13,89 g (Mười ba phẩy tám mươi chín gam) thì Nguyễn Duy T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được qui định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ các tài liệu chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập và Bản kết luận điều tra vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là một vụ án rất nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do Nguyễn Duy T thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, việc sử dụng ma túy sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe tâm lý của người sử dụng, gây ra rất nhiều hệ lụy cho cuộc sống cộng đồng xã hội, cũng là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Việc xử lý đối với nhóm tội phạm này đã được thể chế hóa trong BLHS, hình phạt cao nhất áp dụng cho nhóm tội này là chung thân, thậm chí còn tử hình. Để ngăn chặn tội phạm về ma túy nhà nước đã tuyên truyền trên các phương tiện thông tin như truyền hình, báo chí, dán áp phích để người dân biết được tác hại của ma túy. Tuy biết vậy nhưng bị cáo vẫn xem thường pháp luật đã đi mua ma túy tàng trữ để sử dụng. Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật từ bỏ con đường phạm tội, đồng thời thực hiện nhiệm vụ phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Đây là tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thu nhập thấp không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Quá trình điều tra Nguyễn Duy T khai số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của Lê Anh T3. Tuy nhiên, ngoài lời khai của Nguyễn Duy T thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện việc Lê Anh T3 đã bán ma túy cho Nguyễn Duy T nên không có căn cứ để xử lý đối với Lê Anh T3 trong vụ án này.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của Nguyễn Duy T 13,89 g (Mười ba phẩy tám mươi chín gam) ma túy loại Methamphetamine, đã lấy 05 (năm) viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,515 g (không phẩy năm trăm mười lăm gam) và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh có khối lượng 0,2 g (không phẩy hai gam) làm mẫu trưng cầu giám định (Mẫu giám định không hoàn lại), còn lại 125 (Một trăm hai mươi lăm) viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng là 13,175 g (Mười ba phẩy một trăm bảy mươi lăm gam). Xét thấy số ma túy còn lại là chất gây nghiện, chất cấm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y33s màu xanh, ốp lưng màu đỏ đen, số IMEI1: 860993057661493, số IMEI2: 860993057661485, gắn sim số 0382077456 và sim số 0789385777 đây là vật chứng của vụ án cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 37P1-657.27, xe đã qua sử dụng. chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là của ông Nguyễn Văn C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn C là đúng quy định.

[8] Án phí: Bị cáo là đối tượng thuộc hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí nên cần áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 06(S) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 04/05/2024).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại là 13,175 g (Mười ba phẩy một trăm bảy mươi lăm gam) cùng vỏ vật chứng và vỏ bao bì niêm phong ban đầu được đựng trong một phong bì thư.

- Tịch thu hóa giá nộp vào Ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y33s màu xanh, ốp lưng màu đỏ đen, số IMEI1: 860993057661493, số IMEI2: 860993057661485, gắn sim số 0382077456 và sim số 0789385777.

Toàn bộ số vật chứng đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/08/2024.

3. Án phí: Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Duy T.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Trại TGCA Nghệ An.
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

**TM:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Công Hưng